

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh;
2. Ông Võ Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Nhật Q - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện C, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12A/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn K, tên gọi khác: không; Sinh năm 1985, tại huyện B, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn T**, sinh năm 1952 (còn sống) và bà **Lê Thị H**, sinh năm 1954 (còn sống); anh chị em ruột: 05 người; bị cáo có vợ tên **Thạch Thị D**, sinh năm 1985 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: xấu, thể hiện bị cáo đã từng bị xử phạt 03 tháng 14 ngày tù theo Bản án số 555/2015/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2024 và tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Phạm Trường S**, sinh ngày 20/01/1988, ĐKTT: ấp thị trấn B, thị

trần H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, tạm trú tại nhà trọ thuộc ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Văn B, sinh năm 1978, ĐKTT: ấp A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trường S và Trần Văn K có quen biết nhau từ trước. Ngày 09/4/2022, K đến nhà trọ của S để thăm mẹ ruột của K là bà Lê Thị H. Do K không có tiền tiêu xài nên S dẫn K đến tiệm sửa xe của anh Trần Văn B để thế chấp xe mô tô hiệu Honda số loại Wave Alpha 110 của K đang chạy để lấy số tiền 10.000.000 đồng, sau đó K và S về lại Phòng trọ của S để ngủ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/4/2022 Kiểm mượn xe mô tô hiệu Honda số loại VARIO 150 màu đen nâu mang biển kiểm soát 94K2-041.84, số khung: 4119LK946526, số máy KF41E1948929 của S để đi uống cà phê thì được S đồng ý. Sau đó K mang xe mô tô vừa nêu trên của S đến tiệm sửa xe của anh B để thế lấy lại xe mô tô hiệu Honda số loại Wave Alpha 110 của K đã cầm trước đó, đồng thời yêu cầu anh B đưa thêm 15.000.000 (mười lăm triệu đồng), anh B đồng ý. Khi nhận được xe và tiền thì K bỏ đi đến tỉnh Bình Dương. Sau đó anh S phát hiện sự việc nên đến trình báo với Cơ quan Công an. Đến ngày 16/02/2024 Trần Văn K bị bắt theo Quyết định truy nã số 01/QĐ-CSĐT-TTXH ngày 08/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang (BL 146-147; 148-151; 153; 127).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện C kết luận giá trị sử dụng còn lại của xe máy hiệu Honda VARIO 150 mang biển kiểm soát 94K2-041.84, số khung: 4119LK946526, số máy KF41E1948929 là 51.870.000 (năm mươi một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-HCTA ngày 29 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Văn K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Văn K** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 175, điểm b, s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Văn K** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 29/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 27/QĐ-CSĐT-TTXH, trả lại cho chủ sở hữu, ông **Phạm Trường S**. 01 (một) xe mô tô hiệu Honda số loại VARIO 150 màu đen nâu biển số 94K2-041.84, số khung: 4119LK946526, số máy: KF41E1948929. 01 giấy phép lái xe tên **Phạm Trường S**; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 112670 tên chủ xe **Phạm Trường X**. Do đó đề nghị không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo **Trần Văn K** đã khắc phục hậu quả cho bị hại **Phạm Trường S** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan liên quan **Trần Văn B**, những người này không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Văn K** thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C**, việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố hình sự năm 2015. Vụ án đủ điều kiện để đưa ra xét xử.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, những người này đã cung cấp đầy đủ lời khai, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Trần Văn K** thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện. Lời khai của bị

cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, chứng minh được như sau:

[3.1] Bị cáo **Trần Văn K** lợi dụng sự quen biết với **Nguyễn Trường S1**, nên sau khi được anh **S1** dẫn đến tiệm cầm đồ của **Trần Thanh B1** để cầm xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha để vay số tiền 10.000.000đồng. Ngày 10/4/2022, bị cáo **K** mượn xe mô tô nhãn VARIO của anh **S1** để đi uống cà phê, nhưng sau đó bị cáo không trả lại cho anh **S1** mà mang xe của anh **S1** đến tiệm cầm đồ để thế chấp cho anh **B1** và lấy lại xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha của bị cáo đã thế chấp trước đó, đồng thời yêu cầu anh **B1** cho vay thêm 15.000.000đồng rồi bỏ đến tỉnh Bình Dương không liên lạc lại với anh **S1**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã ra quyết định truy nã bị cáo, đến ngày 16/02/2024 **Trần Văn K** bị bắt.

[3.2] Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận giá trị sử dụng còn lại của xe máy hiệu Honda VARIO 150 mang biển kiểm soát 94K2-041.84, số khung: 4119LK946526, số máy KF41E1948929 là 51.870.000 (năm mươi một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

[4] Về tội danh:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bản thân lười lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bạn bị cáo là **Nguyễn Trường S1**. Lợi dụng lòng tin của **S1**, bị cáo đã mượn xe của **S1** rồi mang đi cầm để lấy tiền. Sau khi mượn xe, đi cầm và lấy được tiền bị cáo đã bỏ đi đến tỉnh Bình Dương mà không thông báo cho anh **S1** biết.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Tính chất, mức độ thực hiện hành vi và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo **Trần Văn K** có nhân thân xấu, cụ thể:

Lợi dụng sự tín nhiệm của bị hại đối với mình, bị cáo đã mượn tài sản của bị hại sau đó không trả mà mang đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo biết rõ đó là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, lười lao động lại muốn có nhiều tiền để tiêu xài nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, điều đó chứng tỏ rằng bị cáo coi thường pháp luật. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tỏ ra biết ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án. Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Đối với **Phạm Văn B2** khi nhận cầm xe của bị cáo đã không biết bị cáo có hành vi gian dối đối với anh **S1** nên đã đồng ý nhận cầm xe của anh **S1** và giao tiền cho **B2**. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý anh **B2** là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn K** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ vào Điều 268, Điều 269 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng

điểm c, khoản 2 Điều 175, điểm b, s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trần Văn K** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ ngày 16/02/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng: Đã xử lý xong

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong không đặt ra xem xét

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo **Trần Văn K** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- **Chi cục THADS h . Châu Thành A;**
- Đội CSTHAHS và HTTP Công an h. Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an h. Châu Thành A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên